

hàng năm, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của việc hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương cho các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Việc quản lý, sử dụng vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc thực hiện dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về mục đích, kết quả và hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

Điều 7.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép hỗ trợ vốn ngân sách trung ương trước khi Quyết định này có hiệu lực, việc hỗ trợ vốn đầu tư được tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định trước đó của Thủ tướng Chính phủ.

3. Trường hợp dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư và chấp thuận chủ trương hỗ trợ vốn ngân sách trung ương trước khi Quyết định này có

hiệu lực, việc hỗ trợ vốn đầu tư được thực hiện theo Quyết định này.

4. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 41/2004/QĐ-BBCVT ngày 05/10/2004 ban hành “Quy định về tem phù hợp tiêu chuẩn thiết bị viễn thông”.

*BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG*

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về Viễn thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tem phù hợp tiêu chuẩn thiết bị viễn thông”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng thiết bị viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Thủ trưởng thường trực

Mai Liêm Trực

QUY ĐỊNH về tem phù hợp tiêu chuẩn thiết bị viễn thông

(ban hành kèm theo Quyết định số 41/2004/QĐ-BBCVT ngày 05/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định việc gắn tem phù hợp tiêu chuẩn thiết bị viễn thông đối với thiết bị viễn thông sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

2. Văn bản này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất, nhập khẩu, mua bán và sử dụng thiết bị viễn thông trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Tem phù hợp tiêu chuẩn thiết bị viễn thông

1. Tem phù hợp tiêu chuẩn thiết bị viễn thông, sau đây gọi là tem, được gắn lên từng thiết bị làm dấu hiệu thể hiện thiết bị viễn thông đã được Bộ Bưu chính, Viễn thông chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, làm cơ sở để người sử dụng nhận biết thiết bị đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông kiểm tra khi thực

hiện đấu nối thiết bị, các cơ quan quản lý kiểm tra, kiểm soát trên thị trường.

2. Mẫu tem do Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành. Tem được in trên giấy bóc vỡ, sử dụng các biện pháp để chống làm giả, gồm các thông tin sau:

- Tên tem,
- Tên cơ quan phát hành tem,
- Loại, nguồn gốc thiết bị được gắn tem,
- Mã số tem.

Nghiêm cấm mọi hành vi làm giả, thay đổi, sửa chữa nội dung tem hoặc sử dụng tem không đúng theo quy định tại Văn bản này.

Điều 3. Danh mục thiết bị viễn thông bắt buộc gắn tem.

1. Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định danh mục thiết bị viễn thông sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu bắt buộc gắn tem trước khi đưa vào lưu thông trên thị trường Việt Nam, hoặc kết nối vào mạng viễn thông. Danh mục thiết bị viễn thông bắt buộc gắn tem sẽ được công bố theo từng thời kỳ.

2. Bộ Bưu chính, Viễn thông khuyến khích các tổ chức, cá nhân gắn tem cho các thiết bị viễn thông không thuộc danh mục thiết bị viễn thông bắt buộc gắn tem, nhưng đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn.

Điều 4. Cục Quản lý chất lượng Bưu

chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông tổ chức in ấn tem, quy định mức tiền sử dụng tem, phát hành tem, quản lý tem và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có thiết bị phải gắn tem thực hiện các quy định tại Văn bản này.

Điều 5. Tổ chức, cá nhân có thiết bị phải gắn tem là tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 1 có thiết bị viễn thông thuộc danh mục thiết bị viễn thông bắt buộc gắn tem đã được cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn.

Chương II

QUY TRÌNH, THỦ TỤC XIN GẮN TEM VÀ GIAO NHẬN TEM

Điều 6. Tổ chức, cá nhân có thiết bị phải gắn tem lập hồ sơ xin gắn tem gồm:

1. Đơn xin gắn tem (theo mẫu trong Phụ lục 1),

2. Bản sao (có công chứng) giấy tờ thể hiện tư cách pháp nhân:

- Đối với tổ chức: Một trong các loại giấy tờ sau: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập, quyết định thành lập.

- Đối với cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

3. Bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn,

4. Bản sao giấy tờ thể hiện số lượng thiết bị xin gắn tem:

- Đối với thiết bị nhập khẩu: Bản sao Tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu (trình bản gốc để đối chiếu khi nộp hồ sơ).

- Đối với thiết bị sản xuất trong nước: Đăng ký số lượng thiết bị cần gắn tem (theo kế hoạch sản xuất).

Điều 7. Địa điểm nộp hồ sơ xin gắn tem

1. Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin.

Số 18 Nguyễn Du - Hà Nội.

2. Chi Cục Quản lý chất lượng Khu vực 2.

Số 27 Nguyễn Bình Khiêm - Quận 1 - thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các cơ quan khác được Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin ủy nhiệm.

Điều 8. Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin giao tem cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Việc giao và nhận tem phải có Biên bản giao, nhận tem (mẫu tại Phụ lục 2).

Điều 9. Tổ chức, cá nhân có thiết bị phải gắn tem nộp tiền sử dụng tem một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trước khi nhận tem.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN GẮN TEM

Điều 10. Tổ chức, cá nhân có thiết bị phải gắn tem thực hiện gắn tem lên thiết bị. Quy cách gắn tem được hướng dẫn tại Danh mục thiết bị viễn thông bắt buộc gắn tem.

Điều 11. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt, Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin thực hiện giám sát, kiểm tra việc gắn tem để đảm bảo tem sử dụng đúng mục đích.

Điều 12. Tổ chức, cá nhân có thiết bị phải gắn tem có trách nhiệm bảo quản, sử dụng tem được giao theo đúng quy định; lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tem để xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

Điều 13. Tổ chức, cá nhân có thiết bị phải gắn tem được cấp bổ sung tem bị rách, hỏng. Mẫu đơn xin cấp tem bổ sung tại Phụ lục 3. Tem bị mất không được cấp lại.

Điều 14. Tổ chức, cá nhân sản xuất thiết bị viễn thông trong nước phải báo cáo tình hình sử dụng tem trước ngày 15 tháng 12 hàng năm. Mẫu báo cáo sử dụng tem hàng năm theo Phụ lục 4.

Tổ chức, cá nhân sản xuất thiết bị viễn thông trong nước phải báo cáo sử dụng tem và nộp lại số tem chưa sử dụng tại các thời điểm sau:

1. Tổ chức, cá nhân dùng không sản xuất loại thiết bị xin gắn tem.

2. Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đối với thiết bị xin gắn tem hết hiệu lực.

Báo cáo sử dụng và nộp lại tem theo mẫu tại Phụ lục 5. Việc nộp lại tem được thực hiện qua Biên bản nộp lại tem tại Phụ lục 6.

Điều 15. Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin quyết định thu hồi tem trong các trường hợp sau:

1. Tổ chức, cá nhân không nộp lại số tem chưa sử dụng hết.

2. Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cấp cho thiết bị xin gắn tem bị hủy bỏ hiệu lực.

3. Tổ chức, cá nhân có thiết bị phải gắn tem vi phạm các quy định trong Văn bản này.

Điều 16. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, mua bán có thiết bị thuộc danh mục thiết bị viễn thông bắt buộc gắn tem đã đưa vào thị trường Việt Nam trước thời điểm có hiệu lực của Văn bản này (đang trong kho, trên đường vận chuyển, hoặc đang bày bán) phải thực hiện việc gắn tem theo quy định sau:

1. Thủ tục xin gắn tem và giao nhận tem:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị: thực hiện theo quy định tại Chương II của Văn bản này.

b) Tổ chức, cá nhân mua bán thiết bị: Thực hiện theo quy định tại Chương II của Văn bản này, riêng Điều 6 khoản 3, 4 thay thế bằng quy định sau:

- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn: Bản sao giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đã được cấp cho tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu thiết bị xin gắn tem (có cam kết sao y bản chính của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị).

- Bản sao giấy tờ thể hiện số lượng, nguồn gốc thiết bị: Các hóa đơn, chứng từ mua bán, phiếu xuất kho thể hiện nguồn gốc thiết bị xin gắn tem được cung cấp bởi tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu thiết bị (có cam kết sao y bản chính của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị).

2. Việc gắn tem thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy định này.

3. Thời hạn hoàn thành việc gắn tem cho các thiết bị thuộc diện này là 90 ngày, kể từ ngày có hiệu lực của Quy định này.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Thanh tra Chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông

tin chủ trì, Thanh tra của các cơ quan hữu quan khác phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định tại Văn bản này.

Điều 18. Tổ chức, cá nhân được thanh tra có nhiệm vụ cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

Điều 19. Các hành vi vi phạm các quy định về gắn tem phù hợp tiêu chuẩn thiết bị viễn thông sẽ bị xử lý theo Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi

phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện và các văn bản hiện hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Bưu chính, Viễn thông để xem xét, bổ sung, sửa đổi.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Thứ trưởng thường trực

Mai Liêm Trực

09638517

PHỤ LỤC 1: Mẫu Đơn xin gắn tem*(Tổ chức, cá nhân)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.... tháng.... năm 200.....

ĐƠN XIN GẮN TEM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
THIẾT BỊ VIỄN THÔNG

Kính gửi: Cục Quản lý chất lượng BC, VT và CNTT
 (hoặc Cơ quan được Cục Quản lý chất lượng BC, VT và CNTT ủy nhiệm)

1. Tổ chức, cá nhân:
 Thuộc *(Cơ quan chủ quản)*:
2. Địa chỉ:
 Điện thoại:.....Fax:
3. Thiết bị xin gắn tem:
 Tên thiết bị:..... Ký hiệu:.....
 Số giấy CNHC:.....
 Nguồn gốc thiết bị:..... *(nhập khẩu / sản xuất trong nước)*
4. Số lượng thiết bị xin gắn tem:.....
(Bằng chữ:.....)
5. Địa điểm tổ chức gắn tem:
 Địa chỉ:
 Số điện thoại:
6. Thời gian dự kiến tổ chức gắn tem:
 Thời gian:giờ ngàytháng năm 200.....
7. Người đại diện *(Để ký Biên bản Giao nhận tem)*:
 - Họ tên:
 - Số CMND (hộ chiếu):..... Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông về gắn tem phù hợp tiêu chuẩn thiết bị viễn thông và bảo đảm chất lượng thiết bị được gắn tem.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2: Mẫu Biên bản giao nhận tem

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 200.....

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TEM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
THIẾT BỊ VIỄN THÔNG

Số:

Bên Giao tem:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện:

Bên Nhận tem:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện:

Bên Nhận tem đã nhận đủ số tem là:

(Bằng chữ:)

Từ số..... đến số.....

Biên bản này được làm thành hai (02) bản, Bên Nhận tem giữ một bản, Bên Giao tem giữ một bản.

Đại diện Bên Nhận tem

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Bên Giao tem

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đại diện Bên Nhận tem phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu khi ký biên bản giao nhận tem.
- Trường hợp người đại diện Bên Nhận tem không phải là người nêu trong Đơn xin gắn tem (hoặc xin cấp bổ sung) thì phải có giấy ủy quyền nhận tem hợp pháp kèm theo.

PHỤ LỤC 3: Mẫu Đơn xin cấp bổ sung tem*(Tổ chức, cá nhân)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.... tháng.... năm 200.....

**ĐƠN XIN CẤP BỔ SUNG TEM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
THIẾT BỊ VIỄN THÔNG****Kính gửi:** Cục Quản lý chất lượng BC, VT và CNTT

(hoặc Cơ quan được Cục Quản lý chất lượng BC, VT và CNTT ủy nhiệm)

1. Tổ chức, cá nhân:
Thuộc (Cơ quan chủ quản):
2. Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
3. Loại tem cho thiết bị:
Tên thiết bị: Ký hiệu:.....
Nguồn gốc thiết bị: (nhập khẩu / sản xuất trong nước)
4. Số lượng tem xin cấp bổ sung:
(Bằng chữ:.....)
5. Là loại tem đã được cấp theo Biên bản giao nhận tem số.....ngày.....tháng.....
năm 200.....
6. Người đại diện (Để ký Biên bản Giao nhận tem):
- Họ tên:
- Số CMND (hộ chiếu):..... Nơi cấp:..... Ngày cấp:

Chúng tôi xin nộp kèm đơn này số tem bị rách/hỏng để Quý Cơ quan đổi chiếu.

Tổ chức, cá nhân***(Ký tên, đóng dấu)***

PHỤ LỤC 4: Mẫu báo cáo sử dụng tem hàng năm*(Tổ chức, cá nhân)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.... tháng.... năm 200.....

**BÁO CÁO SỬ DỤNG TEM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
THIẾT BỊ VIỄN THÔNG****Kính gửi:** Cục Quản lý chất lượng BC, VT và CNTT

(hoặc Cơ quan được Cục Quản lý chất lượng BC, VT và CNTT ủy nhiệm)

1. Tổ chức, cá nhân:
Thuộc (Cơ quan chủ quản):
2. Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
3. Thời gian báo cáo: từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Nội dung báo cáo

Số thứ tự	Tên / Ký hiệu thiết bị	Số Giấy CNHC	Tem đã nhận (gồm cả tem cấp bổ sung)		Tem đã sử dụng		Số lượng tem còn lại	
			Số lượng	Mã số tem	Số lượng	Mã số tem	Số lượng	Mã số tem
1								
2								

*Tổ chức, cá nhân**(Ký tên, đóng dấu)*

PHỤ LỤC 5: Mẫu Báo cáo sử dụng và nộp lại tem

(Tổ chức, cá nhân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.... tháng.... năm 200.....

**BÁO CÁO SỬ DỤNG VÀ NỘP LẠI TEM PHÙ HỢP
TIÊU CHUẨN THIẾT BỊ VIỄN THÔNG****Kính gửi:** Cục Quản lý chất lượng BC, VT và CNTT

(hoặc Cơ quan được Cục Quản lý chất lượng BC, VT và CNTT ủy nhiệm)

1. Tổ chức, cá nhân:
Thuộc (Cơ quan chủ quản):2. Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:**Nội dung báo cáo**

Số thứ tự	Tên / Ký hiệu thiết bị	Số Giấy CNHC	Lý do nộp lại tem	Tem đã nhận (gồm cả tem cấp bổ sung)		Tem đã sử dụng		Số lượng tem còn lại	
				Số lượng	Mã số tem	Số lượng	Mã số tem	Số lượng	Mã số tem
1									
2									

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 6: Mẫu Biên bản nộp lại tem

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 200.....

BIÊN BẢN NỘP LẠI TEM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
THIẾT BỊ VIỄN THÔNG

Số:

Bên Nhận tem:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện:

Bên Nộp lại tem:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện:

Bên Nộp lại tem đã nộp đủ số tem là:

(Bằng chữ:)

Từ số..... đến số.....

Biên bản này được làm thành hai (02) bản, Bên Nộp lại tem giữ một bản, Bên Nhận tem giữ một bản.

Đại diện Bên Nộp lại tem
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Bên Nhận tem
(Ký, ghi rõ họ tên)